TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/DS-PT
Ngày 07-4-2025
V/v tranh chấp đất đai về
quyền sử dụng đất nông nghiệp

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Thuỳ Linh

Bà Nguyễn Minh Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương M - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp đất đai về quyền sử dụng đất nông nghiệp".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 42/2025/QĐPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Khắc M; nơi cư trú: Thôn A2, Lò Cao, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên) thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Khắc Nh; nơi cư trú: Thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đỗ Khắc Nh: Ông Đào Hồng Ngọc - Luật sư của Công ty luật VMF thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Khắc Bách; nơi cư trú: Thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

2. Bà Đỗ Thị Khoa; nơi cư trú: Thôn 8, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

3.Bà Đỗ Thị Chuyên; nơi cư trú: Thôn 6, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

4. Ông Đỗ Khắc Thái; nơi cư trú: Thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

5. Ông Đỗ Khắc Dương; nơi cư trú: Thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

6. Ông Đỗ Khắc Hải; nơi cư trú: Thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

7. Bà Đỗ Thị Yến; nơi cư trú: Thôn 3, xã Chính Mỹ, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Quang Trung, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

8. Ông Đỗ Khắc Quát; nơi cư trú: Thôn 6, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, có mặt;

9. Bà Vũ Thị Minh Hương; nơi cư trú: Thôn A2, Lò Cao, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Người kháng cáo*: Ông Đỗ Khắc Nh là bị đơn;

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân thành phố Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Đỗ Khắc M trình bày:

Cụ Đỗ Khắc Tòng và cụ Nguyễn Thị Hòa, sinh được 10 người con chung: Đỗ Khắc Bách, Đỗ Thị Khoa, Đỗ Khắc Thái, Đỗ Thị Chuyên, tôi Đỗ Khắc M, Đỗ Khắc Dương, Đỗ Khắc Hải, Đỗ Thị Yến, Đỗ Khắc Nh và Đỗ Khắc Quát.

Quá trình chung sống, gia đình ông M thuộc diện đông con tại địa phương, nhưng theo quy định của Nhà nước thời điểm đó các con trong hộ gia đình cũng được chia ruộng canh tác (sinh trước năm 1994). Căn cứ theo quy định của Nhà nước thì ông M là con đẻ của bố mẹ nên cũng được chia ruộng canh tác theo quy định suất ruộng các anh, chị em của ông M và ông M được hưởng là 1,28 sào.

Tại thời điểm năm 1994 chia ruộng, ông M vẫn có khẩu trong gia đình, năm 1997 mới tách khẩu xuống A2. Khi còn sống nhiều lần cụ Tòng nói trước mọi người trong gia đình là khi Cụ chết sẽ giao lại thửa ruộng ở Điếm thuộc thôn 3 – Mĩ Giang

– Kênh Giang với diện tích 116,5m^2 đang đứng tên cụ Tòng cho ông M. Việc này tất cả các thành viên trong gia đình đều biết và cụ Tòng có viết giấy tờ cho ông M đất cùng giấy ghi rõ nội dung cho con trai tôi Đỗ Công Danh là người trông nom nhà thờ. Sau khi được cụ Tòng viết giấy giao đất, vợ chồng ông M đổ đất, xây tường bao, trồng chuối đã nhiều năm từ khi cụ Tòng còn sống.

Việc cụ Tòng cho đất nông nghiệp vợ chồng ông M, các anh, chị em trong gia đình đều biết, ông Nh (em trai) ở ngay sát diện tích đất cụ Tòng cho vợ chồng ông M cũng biết. Sau khi cụ Tòng cho đất, vợ chồng ông M đã xây tường bao, trồng chuối, ông Nh không có ý kiến gì. Mặt khác việc cụ Tòng giao diện tích đất nói trên cho ông M, có 08 anh chị em trong gia đình đều đồng ý và kí vào biên bản họp gia đình bàn giao thửa ruộng đó cho ông M theo giấy cụ Tòng viết để lại, riêng chỉ có ông Nh là không đồng ý.

Sau khi cụ Tòng chết, ông Nh làm đơn gửi chính quyền xã và nhận thửa ruộng đó của mình, nay xảy ra tranh chấp giữa hai bên. Chính quyền xã đã hoà giải hai lần, nhưng ông Nh không nghe và trong quá trình UBND xã Kênh Giang giải quyết hòa giải, ông Nh đã tự ý cho máy cẩu, máy xúc phá bỏ tài sản trên đất của ông M vào khoảng 7 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 10 năm 2022. Tổng thiệt hại bờ tường bao xây gạch ba banh với diện tích 61,96m^2; nền bê tông kích thước (11,3m x 0,08m); 16 cây chuối; 02 luống rau; 02 cây cảnh sự việc phá bỏ tài sản gia đình tôi có ghi được hình ảnh.

Khi sự việc xảy ra, gia đình ông M đã báo cáo chính quyền địa phương xã xuống lập biên bản vi phạm. Sau nhiều lần hòa giải, nhưng ông Nh không nghe và vẫn khẳng định diện tích đất nói trên là của ông Nh nên ông Nh được quyền sử dụng và được quyền phá bỏ tài sản vì tôi xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp nên được quyền phá bỏ. Việc ông Nh tự ý phá bỏ tài sản của ông M và nói rằng do ông M xây dựng trái phép trên đất không 03 là không có căn cứ bởi ông Nh không có quyền hạn gì mà được quyền tự ý phá bỏ tài sản của gia đình ông. Nếu ông có làm sai thì chính quyền địa phương và pháp luật mới có quyền quyết định chứ không phải ông Nh.

Để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng, ông M yêu cầu giải quyết:

1. Xác định diện tích đất 116,5m^2 thửa ruộng ở Điếm thuộc thôn 3 – Mĩ Giang – Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông M đã được cụ Đỗ Khắc Tòng cho vợ chồng ông M từ khi còn sống.

2. Yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Khắc Nh phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông M về hành vi tự ý phá bỏ tài sản trên đất của vợ chồng tôi. Số tiền thiệt hại là 62.000.000 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm ông Đỗ Khắc M trình bày:

Diện tích đất nông nghiệp này khi cụ Tòng còn sống đã có văn bản viết tay cho vợ chồng ông M sử dụng từ năm 2016. Diện tích đất 03 này liền kề khu vực dân cư sinh sống khi cụ Tòng cho vợ chồng, diện tích đất này vợ chồng ông M đổ đất, trồng cây, xây tường bao giáp phần diện tích đất giáp ranh phía Đông giáp nhà ông Đỗ Khắc

Nh từ năm 2016 đến năm 2022. Sau khi cụ Tòng chết, xảy ra tranh chấp với ông Đỗ Khắc Nh.

Sổ sách địa phương đang quản lý thể hiện diện tích đất 116,5m^2, xứ Đồng Điếm, thôn 3, Mỹ Giang, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đứng tên cụ Đỗ Khắc Tòng. Việc cụ Tòng cho vợ chồng ông M quản lý, sử dụng diện tích đất này từ năm 2016, tất cả các anh, chị em trong gia đình, bà con làng xóm xung quanh đều biết và vợ chồng ông M đã sử dụng từ đó.

Ông M yêu cầu xem xét giải quyết công nhận quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp nói trên thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng ông M và yêu cầu ông Nh phải bồi thường thiệt hại toàn bộ tài sản trên đất cây cối đã phá bỏ của ông M.

Bị đơn là ông Đỗ Khắc Nh trình bày:

Ông là con đẻ của cụ Đỗ Khắc Tòng và cụ Nguyễn Thị Hòa. Hai cụ sinh được 10 người con gồm: Đỗ Khắc Bách, Đỗ Thị Khoa, Đỗ Thị Chuyên, Đỗ Khắc Thái, Đỗ Khắc M, Đỗ Khắc Dương, Đỗ Khắc Hải, Đỗ Thị Yến và tôi Đỗ Khắc Nh, Đỗ Khắc Quát (tên thường gọi là Mười). Ngoài những người con chung nêu trên hai cụ không có con nuôi, con riêng, con nhận nào, ông bà nội ngoại đều đã chết từ lâu, chết trước hai cụ. Cụ Hoà chết năm 2013, cụ Tòng chết năm 2022. Quá trình chung sống, hai cụ sinh con đông được Nhà nước chia đất nông nghiệp (03 đất) và được Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 363 QSDĐ/TN, cấp ngày 15 tháng 4 năm 1996 đứng tên ông Đỗ Khắc Tòng có tổng diện tích là: 2560,8m^2 mục đích sử dụng là trồng cây hàng năm, thuộc tờ bản đồ số 02, số thửa 736, diện tích là: 624m^2; số thửa 487, diện tích là: 260m^2; thửa 973, diện tích là: 206,5m^2; thửa 847, diện tích là: 108m^2; thửa 674, diện tích là: 144m^2; thửa 415, diện tích là: 196,8m^2; thửa 789, diện tích là: 720m^2; thửa 873, diện tích là: 64,3m^2; thửa 487, diện tích là: 136,8m^2. Quá trình sử dụng đất bố mẹ khi còn sống đã đổ đất, lập thành vườn trồng cây hàng năm, cho năm 2002 tôi kết hôn với vợ là Vũ Thị Hà, sinh năm 1976 về ở cùng bố mẹ được một thời gian cho ra ăn ở riêng, cho năm 2005 Nhà nước thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa đã chia tách những thửa đất trên sau khi dồn điền đổi thửa, ông Đỗ Khắc Nh đứng tên 02 thửa đất, thửa số 424, xứ đồng Đường Dáng, diện tích là: 624m^2; thửa số 420, xứ Đồng Điếm diện tích là: 433,6m^2. Tổng diện tích hai thửa đứng tên tôi là: 1057,6m^2 từ đó cho đến nay vợ chồng ông sử dụng đất và đóng thuế hàng năm đầy đủ theo quy định của Nhà nước. Diện tích đất hiện nay ông Đỗ Khắc M đang có tranh chấp và khởi kiện đến Toà án yêu cầu giải quyết là diện tích đất thuộc thửa đất số 420, xứ Đồng Điếm, không rõ diện tích cụ thể vì không được đo vẽ cụ thể và ông cũng không có tranh chấp với ai. Khi cụ Tòng còn sống, phần diện tích đất đang có tranh chấp là vợ chồng ông để cho cụ Tòng trồng cây thu hoạch có thu nhập để sinh hoạt hàng năm. Việc ông Đỗ Khắc M cho rằng diện tích đất đó là của ông Đỗ Khắc M là vì lý do khi bố còn sống ông cụ tự trồng cây, xây tường lửng, để cụ tự làm. Một thời gian sau thì cụ Tòng ốm yếu không làm nữa sau đó đến năm 2022 đã qua đời. Khoảng 01 tháng sau ông Đỗ Khắc M tự ý đưa máy xúc vào san gạt đất, ông đã có báo cáo với UBND xã Kênh Giang giải quyết có đồng chí địa chính Hoà lên yêu cầu đánh máy xúc ra khỏi vị trí nghiêm cấm san gạt đất nông nghiệp, một tuần sau vào đúng ngày UBND xã họp ông M tự

ý gọi bê tông đổ trên mặt bằng diện tích đất, ông đã báo cáo Uỷ ban xã, có bà Ngọc địa chính, ông Sinh (phó chủ tịch xã) lúc đó không lập biên bản. Sau đó ông Sinh hướng dẫn tôi làm đơn đề nghị UB ND xã giải quyết, UBND xã giải quyết tranh chấp. Diện tích đất cụ thể cho đến nay tôi cũng chưa đo vẽ cụ thể.

Tổng diện tích đất 02 thửa đứng tên tôi đã được UBND huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở diện tích là: 128m^2 vào năm 2016 (tôi sẽ có trách nhiệm cung cấp cho Toà án bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích đất này). Phần diện tích đất còn lại đã được ký giáp ranh và không có tranh chấp với ai. Quá trình sử dụng đến năm 2006 vợ chồng có mua thêm diện tích của bà Ổi (hiện nay bà Ổi đã chết) con bà Ổi là ông Đỗ Thế Kinh (người cùng xóm) diện tích 3 thước = 72m^2; bà Ước Chóng (xóm 6, Mỹ Giang) hiện còn sống 1,5 thước = 36,5m^2; mua của ông Đỗ Khắc Dân là 3,5 thước = 84,5m^2; tôi có đưa tiền cho bố tôi cụ Tòng mua (hoặc đổi do bố tôi quyết định) mua của ông Nguyễn Ngọc Thu thôn 6, Mỹ Giang diện tích là 2 thước = 48m^2 vào khoảng năm 2003 – 2004. Vợ chồng tôi sử dụng đất từ đó cho đến nay không có tranh chấp gì với các hộ đã chuyển nhượng đất cho tôi. Vị trí diện tích đất tôi đã gộp chung vào làm vườn trồng cây và xây dựng công trình. Cho đến nay vợ chồng tôi đã xây dựng tường bao xung quanh, xây dựng nhà ở, trồng cây khép kín xung quanh, chỉ còn lại phần diện tích đất phía sau nhà ở (nhà chính) của tôi là tôi chưa xây tường mà mới xây kè bờ mương thôi.

Nay ông Đỗ Khắc M tranh chấp nói diện tích đất đó là 116,5m^2 khởi kiện cho rằng diện tích đất đó là của bố cụ Đỗ Khắc Tòng cho tôi không đồng ý vì không có căn cứ pháp lý, tôi đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho vợ chồng tôi. Tôi khẳng định thửa đất 420 đứng tên tôi có phần diện tích đất ông Đỗ Khắc M đang tranh chấp với tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Khắc Bách trình bày: Theo đơn triệu tập của Toà án ông không có ý kiến gì tranh chấp đề nghị Toà án xem xét giấy tờ xác định đâu là đất của cụ Tòng và đâu là đất của ông Nh, tôi đề nghị Toà án xem xét làm theo giấy tờ hợp lệ không nói bằng lời.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Minh trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông Đỗ Khắc M, bà là vợ ông M năm 2016 – 2017 vợ chồng bà được bố chồng là cụ Tòng cho diện tích đất 116,5m^2 đất 03 tại xử Đồng Điếm, xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng bà đã nhận đất sử dụng, do diện tích đất nằm trong khu dân cư nên vợ chồng bà đã đổ đất, làm nền, xây tường, đổ sân bên tông, trồng cây cối xung quanh, việc cụ Tòng cho vợ chồng bà đất, các anh, chị em trong gia đình, hàng xóm xung quanh cũng như chính quyền thôn, xóm ai cũng biết. Ông Nh cũng được cụ Tòng cho sử dụng thửa đất liền kề và đã xây dựng nhà cửa công trình trên đất ngăn cách với diện tích đất 116,5m^2 cụ Tòng cho vợ chồng bà. Vợ chồng bà đã sử dụng từ đó cho đến năm 2022 sau khi cụ Tòng chết được một thời gian do anh, chị em trong gia đình mâu thuẫn nên ông Nh đã tranh chấp diện tích đất nông nghiệp với vợ chồng bà và đã tự ý cho máy xúc, máy cẩu vào phá bỏ toàn bộ tài sản công trình trên diện tích đất nông nghiệp cụ Tòng đã cho vợ chồng bà và vợ chồng bà đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang giải quyết hoà giải nhưng ông Nh không nghe đã tự ý

phá bỏ toàn bộ tài sản công trình trên đất của vợ chồng bà gồm có: Bờ tường bao xây gạch ba banh với diện tích 61,96m^2; nền bê tông kích thước (11,3 x 0,08); 16 cây chuối; 02 luống rau; 02 cây cảnh. Việc ông Nh tự ý phá bỏ tài sản của vợ chồng bà và nói rằng do vợ chồng bà xây dựng trái phép trên đất không 03 là không có căn cứ vì đất là của cụ Tòng đã cho vợ chồng bà. Nay bà Hương yêu cầu Toà án xác định: Diện tích đất 116,5 m^2 thửa ruộng ở Điếm thuộc thôn 3 – Mĩ Giang – Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng bà đã được cụ Đỗ Khắc Tòng cho sử dụng.

Buộc bị đơn ông Đỗ Khắc Nh phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho vợ chồng bà về hành vi tự ý phá bỏ tài sản trên đất của vợ chồng tôi. Số tiền thiệt hại là 62.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Thị Khoa, bà Đỗ Thị Chuyên, ông Đỗ Khắc Thái, ông Đỗ Khắc Dương, ông Đỗ Khắc Hải, bà Đỗ Thị Yến, ông Đỗ Khắc Quát trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn ông Đỗ Khắc M, các ông, bà đều thừa nhận diện tích đất nông nghiệp là 116,5m^2 là do bố là cụ Đỗ Khắc Tòng cho vợ chồng ông Đỗ Khắc M và bà Vũ Minh Thị Hương sử dụng khoảng 10 năm nay đã đổ đất, làm nền. Việc vợ chồng ông M, bà Hương sử dụng thửa đất nông nghiệp tất cả mọi người đều biết. Bản thân ông Nh cũng đã tự xây dựng công trình và dựng mái tôn ngăn cách diện tích đất của cụ Tòng cho vợ chồng ông M, bà Hương từ nhiều năm nay. Các tài sản mà ông Đỗ Khắc M trình bày là do ông Đỗ Khắc Nh cho máy xúc phá bỏ là đúng và đã báo chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Nguồn gốc số tài sản trên đất là do vợ chồng ông M và bà Hương làm nên, số cây chuối do trước đó cụ Tòng trồng khi còn sống.

Nay ông Nh tự ý phá bỏ tài sản trên đất nông nghiệp mà cụ Tòng đã cho vợ chồng ông M, Hương là sai trái vi phạm pháp luật. Các ông bà đề nghị Toà án công nhận diện tích đất 116,5m^2 đất nông nghiệp tại xứ Đồng Điếm, thuộc thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng là của vợ chồng ông M, bà Hương và yêu cầu ông Nh phải bồi thường toàn bộ thiệt hại khi tự ý phá bỏ tài sản trên đất của vợ chồng ông M, bà Hương.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên) đề nghị tạm ngừng phiên tòa, bổ sung thu thập thêm các tài liệu chứng cứ sau:

1. Bổ sung người tham gia tố tụng:

Theo bị đơn (ông Đỗ Khắc Nh) trình bày: diện tích đất 116,5m^2 đang tranh chấp nằm trong diện tích 433m^2 là tài sản của ông Nh cùng vợ là bà Vũ Thị Hà. Vì vậy, cần đưa bà Vũ Thị Hà (vợ ông Nh) tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quá trình giải quyết vụ án, ông M cung cấp các bản giấy viết tay của cụ Tòng mà theo ông M thì cụ Tòng viết giấy trên cho đất vợ chồng ông M. Tuy nhiên, nội dung giấy viết tay thể hiện: "…giao sang cho anh M là bố của anh Đỗ Công Danh, sau khi tôi chết đi để lại làm nhà thờ họ…có trách nhiệm trông coi là của chung mọi

người…; mảnh đất giáp Nh đã giao thẳng cho anh Doanh – anh Doanh có quyền sử dụng và trông đất giúp họ". Tòa án chưa làm rõ mảnh đất giáp nhà ông Nh giao cho anh Doanh là mảnh đất nào; Có phải diện tích đất đang tranh chấp không; Diện tích cụ Tòng bán cho ông M là diện tích đất nào; Anh Đỗ Khắc Doanh có trực tiếp sử dụng diện tích đất được giao trên không; Cần đưa anh Đỗ Khắc Doanh tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

2. Xác định nguồn gốc diện tích đất tranh chấp, người đang trực tiếp quản lý, sử dụng: Tòa án chưa thu thập các tài liệu chứng cứ, các giấy tờ liên quan xác định nguồn gốc đất nông nghiệp của các cụ Tòng, Hòa đã được phân chia cho những ai (theo nhân khẩu hộ gia đình cụ Tòng); Diện tích đất cụ thể các con của cụ Tòng đã được nhận, tại những vị trí thửa đất nào; Có thông qua chính quyền địa phương và đã được cấp bìa đỏ theo quy định chưa; Ông M và ông Nh đã được chia diện tích đất nông nghiệp theo quy định (01 sào 02 thước 8) chưa, tại vị trí thửa đất nào.

Cũng theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện diện tích đất tranh chấp đo thực tế là 167.9m^2 (tăng so với diện tích các đương sự trình bày là 116.5m^2), tuy nhiên Tòa án cũng chưa làm rõ lý do có sự sai số trên?; diện tích đất 116.5m^2 nằm ở mốc giới nào. Theo ông Đỗ Khắc Nh trình bày: quá trình sử dụng đến năm 2006 vợ chồng ông Nh có mua thêm diện tích của bà Ổi 03 thước là 72m²; bà Ước Chóng (xóm 6, Mỹ Giang) 1,5 thước là 36,5m²; mua của ông Đỗ Khắc Dân là 3,5 thước là 84,5m²; ông Nh có đưa tiền cho cụ Tòng mua (hoặc đổi do cụ Tòng quyết định) của ông Nguyễn Ngọc Thu (thôn 6, Mỹ Giang) diện tích là 02 thước là 48m² vào khoảng năm 2003 - 2004. Vợ chồng ông Nh sử dụng đất từ đó cho đến nay không có tranh chấp với ai. Vị trí diện tích đất mua thêm đã gộp chung vào làm vườn trồng cây và xây dựng công trình. Như vậy, phần diện tích đất dôi ra có hay không cả phần diện tích đất mà vợ chồng ông Nh đã mua thêm.

Bị đơn (ông Đỗ Khắc Nh) cung cấp 01 biên bản họp gia đình tự phân chia di sản thừa kế ngày 26/6/2014 về việc "giao cho ông Đỗ Khắc Nh và vợ là chị Vũ Thị Hà được sử dụng diện tích 433m2 tại thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, trong đó có 128m2 đã xây dựng nhà ở". Biên bản họp do ông Nguyễn Xuân Thọ lập và có xác nhận của Phó chủ tịch xã là bà Nguyễn Thị Mến. Tuy nhiên, nguyên đơn và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không thừa nhận có biên bản họp gia đình như trên và đề nghị làm rõ việc giả mạo giấy tờ có chữ ký của các ông bà trên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa xác minh, lấy lời khai ông Nguyễn Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Mến để làm rõ về việc có biên bản thỏa thuận họp gia đình như nội dung trên không? yêu cầu cung cấp sơ đồ trích đo mốc giới theo biên bản họp.

3. Thu thập tài liệu xác định thiệt hại về tài sản bị đập phá để giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho mình:

Theo lời khai các bên đương sự: sáng ngày 23 tháng 10 năm 2022, ông Đỗ Khắc Nh đã tự ý cho máy cẩu, máy xúc phá tài sản của ông M (tổng thiệt hại gồm bờ tường bao xây gạch ba banh với diện tích 61,96m²; nền bê tông kích thước (11,3m x 0,08m); 16 cây chuối; 02 luống rau; 02 cây cảnh, trị giá thiệt hại là 62.980.000

đồng). Khi sự việc xảy ra gia đình ông M đã báo cáo chính quyền địa phương xã xuống lập biên bản vi phạm. Tuy nhiên, Tòa án chưa thu thập tài liệu về sự việc trên, cũng như kết quả giải quyết giải quyết tại xã như thế nào để có căn cứ xem xét làm rõ: tài sản bị phá bỏ gồm những gì, có đúng như kê khai của nguyên đơn không; nguồn gốc tài sản trên là của ai, do ai xây dựng, trồng trọt, từ đó để đánh giá có căn cứ chấp nhận đối với yêu cầu của ông M buộc ông Nh bồi thường thiệt hại cho mình hay không, cũng như xem xét có dấu hiệu hình sự trong việc hủy hoại tài sản, đang được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết hay không.

Tại Bản án số 76/2024/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận ông Đỗ Khắc M, bà Vũ Thị Minh Hương được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 116,5m^2 đất nông nghiệp tại xứ Đồng Điếm, thôn 3, Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng do cụ Đỗ Khắc Tòng cho vợ chồng có các mốc từ mốc 01, 2, 3, 4, 5, 6 đến mốc 01 (Có sơ đồ kèm theo).

2. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi phá bỏ tài sản trên đất trị giá các tài sản thiệt hại do ông Đỗ Khắc M, bà Vũ Thị Minh Hương đưa ra tại thời điểm xảy ra tranh chấp, tuy nhiên tại thời điểm toà án giải quyết thẩm định, định giá các tài sản đã không còn và căn cứ theo quy định của pháp luật ông M, bà Hương không được phép xây dựng công trình trên đất nông nghiệp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng nên đối với yêu cầu này hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà xem xét trong vụ án khác khi ông M, bà Hương chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra và khi có kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, ông Đỗ Khắc Nh kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án để đảm bảo quyền lợi cho ông Nh.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Lý do kháng nghị: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận quyền sử dụng 116,5m^2 đất ở xứ Đồng Điếm thuộc thôn 3 Mỹ Giang, xã Kênh Giang, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Đỗ Khắc M, đã được cụ Đỗ Khắc Tòng cho vợ chồng ông M từ khi còn sống là chưa đủ căn cứ (theo các nội dung yêu cầu tạm ngừng phiên toà).

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng toà án cấp sơ thẩm đã xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp, quan hệ pháp luật phải là tranh chấp tài sản thừa kế nên yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm. Và đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ

Nguyên, Hải Phòng. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đỗ Khắc Thái, ông Đỗ Khắc Quát yêu cầu Toà án xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên) đã cấp cho ông Đỗ Khắc Nh, bà Vũ Thị Thu Hà 128m^2 đất tại thửa số 420 xứ Đồng Điếm, vì các ông không tham gia cuộc họp nhưng thừa nhận có ký vào biên bản họp.

Bị đơn là ông Đỗ Khắc Nh trình bày: Nếu bị đơn và những người liên quan cho rằng không ký vào biên bản họp gia đình thì yêu cầu giám định chữ ký của họ. Diện tích đất 128m^2 đất tại thửa 420 xứ Đồng Điếm, đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp cho vợ chồng ông, chính là diện tích đất 144m^2 tại xứ Đồng Điếm của cụ Tòng, cụ Hoà cộng với một phần diện tích dồn điền đổi thửa đã được các anh chị em trong gia đình đồng ý cho ông từ năm 2014. Đến năm 2016, vợ chồng ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực tế vợ chồng cụ Tòng, cụ Hoà đã cho vợ chồng ông Nh từ năm 2003, nhưng việc cho bằng miệng, không có văn bản cho.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đỗ Thị Khoa vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về nội dung kháng cáo: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Khắc Nh.

Về nội dung kháng nghị: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp sơ thẩm bổ sung thêm người tham gia tố tụng là anh Doanh (con của ông M, bà Hương) và chị Vũ Thị Hà (vợ ông Nh), thu thập thêm tài liệu chứng minh diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng nguyên đơn. Giao hồ sơ vụ án cho toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu toà án xác định 116,5m^2 thuộc thửa 420 tờ bản đồ 02 (xứ Đồng Điếm) thôn 3 xã Mỹ Giang, Kênh Dương, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng là tài sản của vợ chồng nguyên đơn vì cho rằng khi cụ Tòng còn sống đã cho vợ chồng nguyên đơn và được các anh chị em đồng ý, trừ ông Nh không đồng ý. Như vậy, xác định đây là tài sản chung chưa chia và có tranh chấp về thừa kế tài sản, nhưng cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về đất nông nghiệp là sai quan hệ tranh

chấp. Do diện tích đất tranh chấp tại xã Kênh Giang, thành phố Thủy Nguyên nên căn cứ khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị Khoa vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[3] Diện tích đất đang tranh chấp 116,5m^2 theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thửa 420 tờ bản đồ 02 (xứ Đồng Điếm) thôn 3 xã Mỹ Giang, Kênh Dương, Thuỷ Nguyên, Hải Phòng có nguồn gốc của cụ Đỗ Khắc Tòng (chết năm 2022) và cụ Nguyễn Thị Hoà (chết năm 2013). Diện tích đất trên nằm trong tổng diện tích 2.560,8m^2 đất nông nghiệp đã được Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Đỗ Khắc Tòng từ ngày 15 tháng 4 năm 1996, trong đó ghi thửa 674 tờ bản đồ 02 diện tích 144m^2 tại xứ Đồng Điếm (nay là thửa 420 tờ bản đồ 02).

[4] Đối với diện tích đất 116,5m^2 tại thửa số 420, nguyên đơn khai đã được cụ Tòng cho nguyên đơn khi cụ Tòng còn sống; bị đơn cũng khai đã được cụ Tòng cho bị đơn khi còn sống. Trong đó, bị đơn là ông Nh có giao nộp chứng cứ là bản phô tô biên bản họp gia đình tự phân chia di sản thừa kế ngày 26 tháng 6 năm 2014 có nội dung cụ Tòng và các con của cụ Tòng thống nhất giao cho ông Đỗ Khắc Nh và vợ là Vũ Thị Hà được quyền sử dụng diện tích đất 433m^2 thuộc thửa đất 420 tờ bản đồ 02, trong đó có 128m^2 đã xây nhà ở (thể hiện người lập biên bản là ông Nguyễn Xuân Thọ và có bà Nguyễn Thị Mến, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Kênh Giang xác nhận những người có mặt dự họp trong biên bản này đều ký tên vào biên bản tại cuộc họp). Tuy nhiên các con của cụ Tòng có đơn đề nghị ngày 14 tháng 11 năm 2023 và đơn xin xác nhận ngày 26 tháng 3 năm 2024 và tại phiên tòa phúc thẩm đều trình bày không có cuộc họp gia đình nào và không ai ký vào biên bản, đề nghị xem xét lại chứng cứ trên. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung này, chưa xác minh đối với ông Nguyễn Xuân Thọ và bà Nguyễn Thị Mến để xác định tính hợp pháp của nội dung Biên bản họp gia đình. Xét thấy, đây là chứng cứ quan trọng để xem xét có chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M hay không, cũng như tính xác thực cụ Tòng và các con của cụ Tòng đã đồng ý cho ông Nh diện tích này như lời trình bày của ông Nh hay không. Khi các người con của cụ Tòng không thừa nhận có cuộc họp và kí tên vào Biên bản họp và đề nghị làm rõ việc giả mạo giấy tờ, chữ ký nhưng Toà án cấp sơ thẩm đã không giải thích cho họ làm đơn yêu cầu và thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết của họ để làm căn cứ giải quyết vụ án là thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ.

[5] Theo Biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên ngày 28 tháng 6 năm 2014 về vị trí thửa đất ông Đỗ Khắc Nh đang sử dụng tại xứ Đồng Điếm đã chuyển mục đích sử dụng thể hiện tại thửa 420 tờ bản đồ 02. Thực tế đo vẽ thửa 420 có diện tích là 432m^2, tăng 289m^2 so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lý do: Năm 2005 thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa, hộ ông Đỗ Khắc Nh được dồn đổi thêm 289m^2). Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất của Uỷ ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã chứng nhận người sử dụng đất tại thửa 420 tờ bản đồ 02 diện tích 128m^2 từ ngày 26 tháng 8 năm 2016 là ông Đỗ Khắc Nh và bà Vũ Thị Hà. Cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ diện tích đất 128m^2 được cấp có phải là diện tích 144m^2 tại thửa 674 tờ bản đồ 02 trước đây của cụ Đỗ Khắc Tòng hay không, hay là diện tích do dồn điền đổi thửa mà có. Và diện tích hiện trạng tăng thêm 289m^2 do dồn điền đổi thửa là từ những thửa nào? Vì theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp ngày 15 tháng 4 năm 1996 cho cụ Đỗ Khắc Tòng đã xác nhận tại phần những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận từ ngày 09 tháng 8 năm 2016, diện tích 128m^2 tại thửa số 420 (số thửa trên dồn điền đổi thửa) đã chuyển sang mục đích làm nhà ở theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của UBND huyện Thuỷ Nguyên.

[6] Ngoài ra, diện tích đất tại thửa 674 tờ bản đồ 02 (nay là 420 tờ bản đồ 02) có nhiều sự sai số về diện tích, cụ thể: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích thửa 674 là 144m^2, thửa 420 ghi 128m^2; trong biên bản xác minh ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, thửa 420 diện tích 208m^2; tại biên bản xác minh ngày 27 tháng 8 năm 2024 ghi thửa đất 420 diện tích 116,5m^2; biên bản thẩm định tại chỗ của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thể hiện diện tích đất đo thực tế là 167,9m^2. Cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ nguyên nhân có sự sai số như trên và diện tích đất 116,5m^2 nằm ở vị trí, mốc giới nào để xác định yêu cầu khởi kiện của ông M có căn cứ hay không? Trong hồ sơ không có tài liệu nào của cơ quan có thẩm quyền xác định diện tích đất 116,5m^2 liền kề với diện tích đất 128m^2 trong cùng một thửa 420 tờ bản đồ 02 nhưng cấp sơ thẩm đã nhận định "diện tích 128m^2 đã được cấp giấy chứng nhận liền kề với diện tích đất 116,5m^2" là đánh giá chứng cứ không đầy đủ.

[7] Mặt khác, diện tích đất tranh chấp như ông Nh khai là được cụ Tòng cho vợ chồng ông Nh, bà Hà; tài liệu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nh và bà Vũ Thị Hà, nhưng cấp sơ thẩm không xác định tư cách tham gia tố tụng của bà Vũ Thị Hà trong vụ án là không đảm quyền lợi và nghĩa vụ của bà Hà khi cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[8] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M: Ông M cho rằng khi cụ Tòng còn sống đã cho vợ chồng ông diện tích đất 116,5m^2 nhưng cho bằng miệng; các anh chị em đã đồng ý, chỉ có ông Nh là không đồng ý. Trong khi các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là cụ Tòng, cụ Hoà và phù hợp với tài liệu xác minh, lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên. Do đây là tài sản chung của hai cụ, nên cụ Tòng và cụ Hoà có quyền quản lý, sử dụng như nhau, mỗi cụ được quyền định đoạt ½ tài sản là quyền sử dụng đất. Cụ Hoà chết năm 2013, nên hàng thừa kế thứ nhất của cụ Hoà được thừa kế tài sản của cụ, trong đó có ông Nh là con đẻ của hai cụ. Nhưng cấp sơ thẩm đã nhận định thực tế cụ Tòng đã cho ông M, bà Hương toàn bộ quyền sử dụng diện tích đất 116,5m^2 từ năm 2016 là không đúng.

[9] Ngoài ra, theo xác minh của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, sau khi dồn điền đổi thửa năm 2018 thì diện tích đất 116,5m^2 thuộc thửa 420 tờ bản đồ

02 vẫn đứng tên chủ sử dụng là cụ Đỗ Khắc Tòng, bản án sơ thẩm lại lấy căn cứ này để nhận định "Diện tích 116,5m^2 thuộc thửa 420 vẫn đứng tên cụ Đỗ Khắc Tòng, không có văn bản giấy tờ nào thể hiện diện tích đất 116,5m^2 đứng tên ông Đỗ Khắc Nh" để khẳng định cụ Tòng đã cho ông M và bà Hương diện tích trên từ năm 2016 là chưa có căn cứ. Mặt khác, tại biên bản làm việc ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thuỷ Nguyên về tranh chấp đất đai giữa ông Nh và ông M đã kết luận: "Hiện 116m^2 chưa xác định được của ai trong gia đình ông Tòng quản lý….Diện tích 116m^2 yêu cầu gia đình tháo dỡ do vi phạm đất 03, trả lại mặt bằng. Giao cho cơ sở thôn giám sát việc tháo dỡ trả lại mặt bằng…". Từ các nhận định trên thấy không có căn cứ xác định ông M và bà Hương có quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 116,5m^2 tranh chấp.

[10] Ông M cho rằng "cụ Tòng có viết giấy tờ cho tôi đất cùng giấy ghi rõ nội dung cho con trai tôi Đỗ Công Doanh là người trông nom nhà thờ", và cung cấp các bản giấy viết tay của cụ Tòng, có nội dung: "đất canh tác giao lại cho Doanh là con của anh M khu Đồng Điếm hai thửa, một thửa giáp sau lưng nhà Nh ở…." và "mảnh đất giáp Nh ở đã giao thẳng cho anh Doanh là con anh M….còn mương đất giáp quá láng đã bán thẳng cho anh M, anh M có quyền trông nom, cai quản". Như vậy, các giấy viết tay không có nội dung cụ Tòng đã cho ông M diện tích đất ở xứ Đồng Điếm như lời khai của ông M. Diện tích đất ở xứ Đồng Điếm mà cụ Tòng giao cho anh Doanh giáp sau lưng nhà ông Nh cũng chưa được cấp sơ thẩm xác minh có phải là diện tích đất đang tranh chấp hay không, hiện anh Doanh có đang quản lý, sử dụng diện tích này không, để đưa anh Doanh tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là thiếu người tham gia tố tụng. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[11] Về nội dung ông M yêu cầu ông Nh phải bồi thường về tài sản bị đập phá: Các đương sự đều khai, khi sự việc xảy ra, gia đình ông M đã báo cáo chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm. Nhưng Toà án nhân dân thành phố Thủy Nguyên chưa thu thập về tài liệu trên, và kết quả giải quyết của Ủy ban nhân dân xã để có căn cứ giải quyết yêu cầu của ông M hay không. Bản án nhận định tại thời điểm Toà án giải quyết, các tài sản trên không còn nên không xem xét giải quyết trong vụ án này là thu thập, tài liệu chứng cứ chưa đầy đủ.

[12] Tại phiên toà phúc thẩm, ông M và bà Hương yêu cầu xem xét bồi thường phần tài sản của ông bà do ông Nh đập phá, tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa giải quyết nội dung này. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông M và bà Hương không kháng cáo nội dung này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để giải quyết.

[13] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Khắc Thái, ông Đỗ Khắc Quát yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên) đã cấp cho ông Đỗ Khắc Nh, bà Vũ Thị Thu Hà 128m^2 đất tại thửa 420 xứ Đồng Điếm: Xét thấy ông Đỗ Khắc Thái, ông Đỗ Khắc Quát là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo, nội dung hai ông yêu cầu chưa được cấp sơ thẩm giải quyết nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để giải quyết.

[14] Ngoài các nội dung kháng cáo và kháng nghị nêu trên, bị đơn trình bày, diện tích đất 128m^2 ông Nh, bà Hà đã được Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, chính là diện tích đất 144m^2 của cụ Tòng, cụ Hoà đã cho vợ chồng từ năm 2003 và một phần diện tích dồn điền đổi thửa, nên cần phải xem xét tính hợp pháp của hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã cấp cho ông Nh, bà Hà theo lời khai của ông Nh đã đúng hay chưa và cần thiết phải đưa Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên), Hải Phòng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nếu có căn cứ thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nh, bà Hà không hợp pháp.

[15] Mặt khác, các tài liệu là chứng trong vụ án do Toà án sơ thẩm thu thập và đương sự cung cấp đều là bản phô tô, nhưng Thẩm phán không đối chiếu bản gốc, không yêu cầu đương sự thực hiện việc công chứng, chứng thực các tài liệu, chứng cứ đó nhưng vẫn sử dụng các tài liệu là bản phô tô để đánh giá chứng cứ là vi phạm Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định chứng cứ, quy định: "Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận".

[16] Với những nhận định nêu trên, thấy Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đánh giá chứng cứ và thu thập tài liệu chứng cứ chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi thiếu người tham gia tố tụng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[17] Do đó, chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Khắc Nh; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên: Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng, chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[18] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Đỗ Khắc Nh được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 296, khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Khắc Nh; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

1.1. Huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên (nay là thành phố Thuỷ Nguyên), thành phố Hải Phòng.

1.2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng quyết định án phí dân sự sơ thẩm khi bản án sơ thẩm được giải quyết lại.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Đức Mạnh và bà Đỗ Thị Xuân, mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0010235 ngày 04 tháng 12 năm 2024.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thuỷ Nguyên, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu **Ngô Thị Thùy Linh** **Đặng Hồ Điệp**